

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NHTMCP SGTT; địa chỉ liên hệ: M54 THĐ, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên, do ông Cao Phi K- Giám đốc chi nhánh Phú Yên làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 3962/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019; ông K ủy quyền lại cho ông Quách Đình Vũ Th- Trưởng phòng giao dịch huyện SH, tỉnh Phú Yên theo văn bản ủy quyền số 523/2020/GUQ-CNPY ngày 07/9/2020.

Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Quốc Ph, sinh năm 1983, bà Võ Thị Dịu H, sinh năm 1991; cùng trú tại: Thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Võ Quốc Ph, bà Võ Thị Dịu H có trách nhiệm trả cho NHTMCP SGTT 536.908.433^d [(năm trăm ba mươi sáu triệu chín trăm linh tám nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng, trong đó tiền gốc vay là 450.000.000^d, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/02/2021 là 77.259.863^d, tiền lãi chậm trả lãi 1.600.540^d, tiền vay cấp thẻ tín dụng 8.048.030^d (trong đó, tiền gốc là 7.926.170^d, tiền lãi là 121.860^d))] và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD 1831300563 ngày 09/11/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1126238 ngày 14/8/2018 kể từ ngày 09/02/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Thời hạn trả nợ ngày 31/5/2021.

Khi vợ chồng ông Ph, bà H trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số LD 1831300563 thì NHTMCP SGTT có trách nhiệm giải chấp trả lại cho vợ chồng ông Ph, bà H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 498833; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 498834 đều do Ủy ban nhân dân huyện SH cấp ngày 19/5/2017 (đều đăng ký biến động ngày 27/6/2018 chuyển nhượng cho ông Võ Quốc Ph) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 690529 do Ủy ban nhân dân huyện SH cấp ngày 14/4/2016 (đăng ký biến động ngày 19/9/2018 chuyển nhượng cho ông Võ Quốc Ph). Nếu vợ chồng ông Ph, bà H không trả hoặc trả không hết nợ thì NHTMCP SGTT có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện SH xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 401m², thuộc thửa số 38, tờ bản đồ 109, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 498833; diện tích 401m², thuộc thửa số 39, tờ bản đồ 109, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 498834, đều tọa lạc tại thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên, đều do UBND huyện SH cấp ngày 19/5/2017 (đều đăng ký biến động ngày 27/6/2018 chuyển nhượng cho ông Võ Quốc Ph theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 405-Sh/TC-2018 ngày 09/8/2018 và quyền sử dụng diện tích 1117,1m² thuộc thửa số 28 tờ bản đồ 113, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 690529, do UBND huyện SH cấp ngày 14/4/2016 (đăng ký biến động ngày 27/6/2018 chuyển nhượng cho ông Võ Quốc Ph) tọa lạc tại thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 637/TC-2018 ngày 09/11/2018 và toàn bộ tài sản trên đất theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Võ Quốc Ph, bà Võ Thị Dịu H phải chịu 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. NHTMCP SGTT đã tạm nộp trước số tiền 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng) nên vợ chồng ông Ph, bà H có trách nhiệm trả lại cho NHTMCP SGTT.

Về án phí: Vợ chồng ông Võ Quốc Ph, bà Võ Thị Dịu H tự nguyện chịu 12.738.000^d (mười hai triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày NHTMCP SGTT có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, hàng tháng vợ chồng ông Ph, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Hoàn trả lại cho NHTMCP SGTT 12.112.000^d (mười hai triệu một trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005566 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông